

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CURRICULUM INNOVATION IN PHYSICAL EDUCATION AT THE UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

ThS. Phạm Tiến Dũng
Trường Đại học Giao thông vận tải

Tóm tắt: Công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Giao thông vận tải đã đạt được những thành tựu nhất định, đội ngũ giảng viên có trình độ cao và linh hoạt trong áp dụng các phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ nhu cầu, tỷ lệ giảng viên/sinh viên thấp và thiếu vắng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học quan trọng để Nhà trường điều chỉnh, đổi mới và hoàn thiện chương trình môn học theo hướng tự chọn, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên.

Từ khóa: Thực trạng; Hoạt động dạy học; Giáo dục thể chất; Đổi mới chương trình; Trường Đại học Giao thông vận tải.

Abstract: The Physical Education (PE) program at the University of Transport and Communications has achieved certain positive results, supported by a highly qualified teaching staff who are flexible in applying traditional teaching methods. However, there remain some limitations that need addressing, such as: inadequate facilities to meet demand, a low lecturer-to-student ratio, and a lack of modern teaching methodologies. The research findings provide an important scientific basis for the University to adjust, innovate, and improve the curriculum in an elective-oriented direction, thereby further enhancing the quality of Physical Education for students.

Keywords: Current Status; Teaching Activities; Physical Education; Curriculum Innovation; University of Transport and Communications.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác Giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường Đại học Giao thông vận tải (GTVT) đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp sinh viên phát triển thể chất và thúc đẩy phong trào thể thao toàn trường. Đặc biệt, việc đổi mới chương trình theo Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT đã mang lại những tín hiệu tích cực ban đầu. Tuy nhiên, song song với những thành tựu đó, chương trình giảng dạy GDTC hiện tại vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế mang tính hệ thống. Cụ thể, nội dung chương trình còn khá cứng nhắc, chưa thực sự khơi gợi được tính tự giác, tích cực của người học, đồng thời việc đánh giá kết quả học tập còn nặng về định lượng, dựa trên tiêu chuẩn và thành tích thực hiện bài tập. Để khắc

phục triệt để những tồn tại này và xây dựng một chương trình GDTC thực sự linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của sinh viên, việc đánh giá toàn diện thực trạng hiện tại là vô cùng cấp thiết.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá chi tiết thực trạng của toàn bộ hoạt động dạy học môn GDTC tại Trường Đại học GTVT, bao gồm chương trình, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của sinh viên. Các kết quả thu được sẽ là cơ sở khoa học vững chắc để Nhà trường điều chỉnh và hoàn thiện chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như cách thức đánh giá kết quả, qua đó nâng cao chất lượng công tác GDTC và phát triển thể thao cho sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn; Kiểm tra sự phạm; Toán học thống kê.

2.1. Thực trạng chương trình GDTC của Trường Đại học GTVT

Chương trình môn học GDTC của Trường Đại học GTVT được trình bày ở bảng 1.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Nội dung chương trình GDTC Trường Đại học GTVT

TT	Học phần	Nội dung	Số tiết
1	HP 01	Kiến thức lý luận chung	30
2	HP 02	- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn (60 m)	26
		- Rèn luyện thể lực	4
3	HP 03	- Kỹ thuật nhảy cao (nắm nghiêng qua xà)	15
		- Kỹ thuật chạy cự ly trung bình (nam: 1500m, nữ: 800m)	15
4	HP 04	- Kỹ thuật bóng chuyền	26
		- Rèn luyện thể lực	4

Qua bảng 1 cho thấy, chương trình GDTC của Trường Đại học GTVT bao gồm 4 học phần, mỗi học phần 30 tiết theo đúng quy định tại Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Nhìn chung, chương trình được xây dựng khá toàn diện, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành từ nhiều môn thể thao khác nhau như điền kinh và bóng chuyền... Việc lồng ghép rèn luyện thể lực vào các học phần thực

hành cho thấy chương trình chú trọng cả việc nâng cao thể lực toàn diện cho sinh viên.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC Trường Đại học GTVT

2.2.1. Về số lượng và trình độ đội ngũ giảng viên

Kết quả khảo sát về thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC của Trường Đại học GTVT được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thống kê giảng viên GDTC tại Trường Đại học GTVT

Tổng số	Giới tính		Độ tuổi TB	Tỷ lệ GV/SV	Trình độ			GV cơ hữu	Hợp đồng	Kiêm nhiệm
	Nam	Nữ			TS	ThS	Khác			
13	10	3	40	1/615	0	13	0	13	0	0

Qua bảng 2 cho thấy, đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường Đại học GTVT có chất lượng chuyên môn cao và ổn định. Tuy nhiên, tỷ lệ GV/SV là 1/615, điều này dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn về cường độ làm việc và mức độ quá tải của giảng viên là rất cao. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn chung (theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT), có thể ảnh hưởng đến: Giảm khả năng giảng viên theo dõi sát sao và hỗ trợ từng sinh viên. Tăng số tiết và số lớp giảng dạy cho mỗi giảng viên. Khó khăn trong việc cân bằng giữa giảng dạy chính khóa và tổ chức các hoạt động phong trào, thi đấu thể thao ngoại khóa.

Ngoài ra, độ tuổi trung bình cao (40 tuổi) cũng đặt ra thách thức về áp lực công việc và nhu cầu bổ sung, trẻ hóa đội ngũ để duy trì và nâng cao chất lượng công tác GDTC trong tương lai. Trong thời gian tới, nhà trường cần có kế hoạch tuyển dụng, bổ sung giảng viên cơ hữu hoặc hợp đồng/kiêm nhiệm để giảm tỷ lệ này xuống mức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chung.

2.2.2. Về phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên

Đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn học GDTC tại trường Đại học GTVT thông qua phân tích kế hoạch giảng dạy

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên của nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học GTVT (n=13)

Sử dụng lời nói		Trực quan		Tập luyện lặp lại		Giãn cách		Trò chơi		Thi đấu	
n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
13	100	13	100	13	100	12	92.3	13	100	8	61.5

Qua bảng 3 cho thấy:

Đa số giảng viên áp dụng đồng loạt bốn phương pháp cơ bản với tỷ lệ 100%, bao gồm: Sử dụng lời nói (giảng giải, phân tích), Trực quan (làm mẫu động tác), Tập luyện lặp lại (thực hành kỹ năng) và Trò chơi (khởi động/thư giãn). Việc tuân thủ tuyệt đối cấu trúc sư phạm này đảm bảo sinh viên được trang bị đầy đủ về lý thuyết, kỹ thuật, và củng cố kỹ năng. Bên cạnh đó, phương pháp Giãn cách cũng được 92.3% giảng viên sử dụng, phản ánh sự chú trọng cao đến nguyên tắc cường độ và phục hồi, giúp tối ưu hóa hiệu suất phát triển thể lực chuyên môn và sức bền cho sinh viên.

Điểm yếu lớn nhất nằm ở phương pháp Thi đấu, chỉ đạt tỷ lệ 61.5%. Thiếu hoạt động thi đấu sẽ hạn chế cơ hội để sinh viên áp dụng tổng hợp kỹ thuật trong môi trường thực tế, đồng thời làm giảm động lực học tập, tinh thần cạnh tranh và khả năng làm việc nhóm. Ngoài ra, phân tích cũng nhấn mạnh sự thiếu vắng của các phương pháp giảng dạy hiện đại, khuyến khích tính tích cực và tự chủ của sinh viên như phương pháp Vòng tròn và Học tập theo nhóm. Vì vậy, các Giảng viên cần lồng ghép các phương pháp hiện đại (như học theo nhóm, cá nhân hóa) để chuyển sinh viên từ vai trò người tiếp thu sang vai trò tự quản lý quá trình tập luyện. Tăng cường sử dụng phương pháp Thi đấu để nâng cao tính ứng dụng thực tế và khơi dậy hứng thú học tập lâu dài.

2.2.3. Về tổ chức giảng dạy

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi chỉ nghiên cứu các vấn đề về nội dung bài tập cơ bản trong phần cơ bản của một giáo án giảng dạy (từ cấu trúc nội dung bài tập cơ bản có thể đánh giá sơ bộ về nội dung của một giờ học cũng như lượng vận động tác động lên cơ thể người học). Để đánh giá thực trạng cấu trúc nội dung bài tập cơ bản (trong phần cơ bản) của giáo án giảng dạy môn GDTC trường Đại học GTVT, chúng tôi căn cứ vào 4 cách sắp xếp bài tập trong phần cơ bản của kế hoạch giảng dạy môn GDTC, cụ thể như sau:

Loại hình 1 (LH1) là loại hình gồm bài tập bổ trợ + bài tập cơ bản đang hoàn thiện + bài tập cơ bản đã hoàn thiện + trò chơi vận động. Đây thường là loại hình sắp xếp các bài tập trong các giờ học tập kỹ thuật mới.

Loại hình 2 (LH2) gồm: bài tập cơ bản đang hoàn thiện + bài tập cơ bản đã hoàn thiện. Đây thường là loại hình sắp xếp các bài tập trong các giờ hoàn thiện kỹ thuật.

Loại hình 3 (LH3) gồm: trò chơi vận động + bài tập cơ bản đang hoàn thiện + ôn tập bài tập đã hoàn thiện. Đây thường là loại hình sắp xếp các bài tập trong các giờ ôn tập.

Loại hình 4 (LH4) gồm: bài tập bổ trợ + ôn tập bài tập cơ bản đã hoàn thiện + thi đấu. Đây thường là loại hình sắp xếp các bài tập trong các giờ có nội dung thi đấu.

Đánh giá thực trạng cấu trúc nội dung bài tập cơ bản của giáo án giảng dạy môn GDTC Trường Đại học GTVT được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng sử dụng cấu trúc phần cơ bản của kế hoạch giảng dạy môn GDTC Trường Đại học GTVT (n=13)

Loại hình 1		Loại hình 2		Loại hình 3		Loại hình 4	
n	%	n	%	n	%	n	%
13	100	13	100	12	92.3	11	84.6

Qua bảng 4 cho thấy, việc sử dụng các loại hình bài tập có sự khác biệt rõ rệt trong giáo án giảng dạy GDTC tại Trường Đại học GTVT đều có mục đích rõ ràng, phù hợp với từng giai đoạn học tập, cụ thể:

- Loại hình 1 (LH1) và Loại hình 2 (LH2) có tỷ lệ sử dụng cao nhất (100% giáo án). Điều này cho thấy giảng viên tập trung nhiều vào việc dạy và hoàn thiện kỹ thuật mới. LH1 bao gồm bài tập bổ trợ, bài tập cơ bản đang và đã hoàn thiện, cùng trò chơi vận động, thường dùng khi học kỹ thuật mới. LH2 chỉ gồm bài tập cơ bản đang và đã hoàn thiện, thường dùng khi hoàn thiện kỹ thuật.

- Loại hình 3 (LH3) cũng được sử dụng rất phổ biến (92.3% giáo án). Loại hình này, bao gồm trò chơi vận động, bài tập đang hoàn thiện và ôn tập các bài đã hoàn thiện, phù hợp cho các giờ ôn tập.

- Loại hình 4 (LH4) có tỷ lệ sử dụng thấp nhất (84.6% giáo án). Loại hình này thường

được dùng trong các giờ thi đấu, bao gồm bài tập bổ trợ, ôn tập bài tập đã hoàn thiện và thi đấu. Tỷ lệ này cho thấy việc tổ chức các buổi học có nội dung thi đấu ít thường xuyên hơn so với các buổi học dạy, hoàn thiện hay ôn tập kỹ thuật.

Tóm lại, việc sử dụng các loại hình bài tập cho thấy sự linh hoạt và tính hệ thống trong giảng dạy môn GDTC, với sự ưu tiên rõ rệt cho việc học và hoàn thiện kỹ thuật so với các hoạt động thi đấu. Điều này có thể phản ánh mục tiêu chính của chương trình giảng dạy là trang bị và củng cố kiến thức, kỹ năng cơ bản cho sinh viên. Đây là một trong những nguyên nhân khiến nội dung chương trình môn học GDTC tại Trường Đại học GTVT còn cứng nhắc.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học GTVT

Cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ công tác GDTC của trường Đại học GTVT được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học GTVT

TT	Sân bãi – dụng cụ	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng nhu cầu (%)
1	Đường chạy 300 m	01	Bê tông nhựa	80
2	Sân bóng đá 30 m x 60m	01	Cỏ nhân tạo	37
3	Sân bóng chuyền	04	Bê tông nhựa	55
4	Sân bóng rổ	01	Ngoài trời	22
5	Cột - bảng bóng rổ	06	Ngoài trời	65
6	Nhà cầu lông	01	Trong nhà	21
7	Nhà tập bóng bàn	01	Trong nhà	17
8	Sân Tennis	01	Ngoài trời	70
9	Phòng tập Gym	01	Trong nhà	60
10	Tổng diện tích tập luyện	3050 m ²	Trung bình	60
11	Kinh phí mua dụng cụ tập luyện GDTC trong năm học	100 triệu		

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Bảng 5 cung cấp một bức tranh tổng quan về cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại Trường Đại học GTVT, cho thấy sự đa dạng nhưng chưa đồng đều về mức độ đáp ứng nhu cầu. Nhìn chung, cơ sở vật chất GDTC của trường Đại học GTVT đã được đầu tư và có sự đa dạng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Mức độ đáp ứng nhu cầu thấp của một số sân bãi và dụng cụ cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng, có thể ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác GDTC. Để cải thiện tình trạng này, nhà trường cần ưu tiên phân bổ kinh phí để nâng cấp và cải tạo các

hạng mục có mức độ đáp ứng nhu cầu thấp (dưới 30%) như; Sân bóng đá, Sân bóng rổ, Nhà cầu lông và Nhà tập bóng bàn (17%).

2.4. Thực trạng kết quả học tập môn học GDTC và nhu cầu học tập nội dung thể thao tự chọn của sinh viên Trường Đại học GTVT

2.4.1. Về kết quả học tập môn GDTC của sinh viên

Kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên Trường Đại học GTVT trong các năm gần đây được trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên Trường Đại học GTVT

TT	Khoá học	Số lượng SV được đánh giá	Số sinh viên đạt yêu cầu	Tỷ lệ %
1	Khoá 62	3524	2889	81.98
2	Khoá 63	3759	3593	95.58
3	Khoá 64	3645	3628	99.53

Qua bảng 6 cho thấy, Kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên Trường Đại học GTVT trong năm học gần đây có tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu tăng dần qua các khóa học, cụ thể:

- Khóa 62: Là khóa sinh viên Nhà trường vẫn thực hiện chương trình GDTC cũ. Trong tổng số 3.524 sinh viên được đánh giá, có 2.889 sinh viên đạt yêu cầu trở lên, tương đương với tỷ lệ 81.98%. Đây là khóa có tỷ lệ sinh viên đạt thấp nhất trong ba khóa được thống kê.

- Khóa 63: Là khóa sinh viên Nhà trường bắt đầu thực hiện đổi mới nội dung chương trình GDTC theo Thông tư 25/2015. Trong tổng số 3.759 sinh viên được đánh giá, có 3.593 sinh viên đạt yêu cầu trở lên, đạt tỷ lệ

95.58%. Tỷ lệ này cao hơn đáng kể so với khóa 62.

- Khóa 64: Đây là khóa có kết quả tốt nhất với 3.628 sinh viên đạt trên tổng số 3.645 sinh viên được đánh giá, đạt tỷ lệ 99.53%. Mức tăng trưởng tỷ lệ đạt của khóa này so với khóa 63 là rất nhỏ.

Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu của môn GDTC đã có sự cải thiện rõ rệt và liên tục qua từng khóa học, từ 81.98% (khóa 62) lên đến 99.53% (khóa 64).

2.4.2. Về nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên

Đề tài tiến hành khảo sát 3990 sinh viên Khóa 65 đang học tập tín chỉ (GDT.01). Kết được trình bày ở bảng 7.

Bảng 7. Kết quả khảo sát nhu cầu học tập nội dung thể thao tự chọn của sinh viên Trường Đại học GTVT

TT	Môn thể thao	Số lượng SV 3990		Năng khiếu	
		Nguyện vọng ưu tiên số 1	Tỷ lệ %	Cấp tỉnh - TP	Cấp huyện
1	Bóng đá	1472	36.89	26	159
2	Bóng chuyền	835	20.92	19	58
3	Cầu lông	746	18.69	24	32

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TT	Môn thể thao	Số lượng SV 3990		Năng khiếu	
		Nguyện vọng ưu tiên số 1	Tỷ lệ %	Cấp tỉnh - TP	Cấp huyện
4	Bóng Rổ	710	17.79	15	47
5	Bóng bàn	136	3.40	11	31
6	Cờ vua – cờ tướng	59	1.48	0	17
7	Môn thể thao khác	32	0.80	1	5
Tổng số		3990	100	96	349

Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy, có 100% sinh viên được hỏi là có nguyện vọng được học tập môn học GDTC trong nhà trường theo môn thể thao tự chọn. Trong đó môn bóng đá có nguyện vọng đăng ký là cao nhất: 36.89%; các môn bóng chày, cầu lông và bóng rổ có nguyện vọng đăng ký là: 20.92%; 18.69%; 17.79%. Bốn môn thể thao dẫn đầu về nguyện vọng đăng ký chiếm tới 94.29% tổng nguyện vọng, thể hiện rõ xu hướng lựa chọn của sinh viên. Đây là cơ sở khoa học vững chắc để Trường Đại học GTVT định hướng xây dựng chương trình GDTC tự chọn, lấy Bóng đá, Bóng chày, Cầu lông, và Bóng

Rổ làm trọng tâm, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng nhóm sinh viên có năng khiếu.

2.5. Đề xuất đổi mới nội dung chương trình môn học GDTC

Bộ môn GDTC xác định các môn thể thao lựa chọn trên sẽ đáp ứng được yêu cầu nâng cao ý thức học tập môn học GDTC của sinh viên, tạo được hứng thú, đam mê, hăng say tập luyện, qua đó sẽ nâng cao được chất lượng công tác GDTC trong Nhà trường và phát triển phong trào tập luyện TDTT của sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất đổi mới nội dung chương trình môn học GDTC như sau:

Bảng 8. Nội dung đổi mới chương trình GDTC của Trường ĐH GTVT

TT	Mã học phần	Nội dung học phần	Số tín chỉ	Số tiết
1	PEO.001.1	Lý luận chung về GDTC	01	6
		Kỹ thuật cầu lông		24
2	PEO.002.1	Kỹ thuật bóng chày	01	30
3	PEO.003.1	Kỹ thuật bóng rổ	01	30
4	PEO.004.1	Kỹ thuật bóng đá	01	30
Tổng số			04	120 tiết

Việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả môn học sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập môn học GDTC cho sinh viên tại Trường Đại học GTVT. Song song với đổi mới nội dung chương trình môn học, bộ môn GDTC cần đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập môn học theo hướng tăng tính tự giác, tích cực của sinh viên, tăng tính hấp dẫn của giờ học GDTC và đánh giá kết quả học tập theo tăng tỷ trọng các nội dung: hoàn thành kỹ năng, kỹ thuật động tác, đánh giá kết quả thực hiện bài tập kiểm tra. Đối với đối tượng sinh

viên có đặc điểm sức khỏe yếu, bệnh tật và khuyết tật cần tạo điều kiện tốt nhất để những sinh viên đó được rèn luyện nâng cao sức khỏe và hoàn thành chương trình GDTC theo Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình môn học GDTC cho sinh viên tại Trường Đại học GTVT hiện tại bao gồm 4 học phần, tổng 120 tiết, tuân thủ đúng Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT. Chương trình được xây dựng toàn diện, kết hợp lý thuyết và thực hành, chú trọng rèn luyện thể lực.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Đội ngũ giảng viên GDTC của Trường Đại học GTVT có chất lượng chuyên môn cao và ổn định. Tuy nhiên, Tỷ lệ giảng viên/sinh viên rất thấp (1/615), dẫn đến nguy cơ quá tải và giảm khả năng theo dõi sát sao từng sinh viên. Đa số giảng viên áp dụng đồng loạt các phương pháp cơ nhưng còn thiếu vắng các phương pháp giảng dạy hiện đại (Học tập theo nhóm, Vòng tròn). Tỷ lệ sử dụng phương pháp Thi đấu thấp làm hạn chế tính ứng dụng thực tế và động lực học tập của sinh viên. Giảng viên sử dụng linh hoạt các loại hình bài tập phù hợp với từng giai đoạn học tập. Việc dạy và hoàn thiện kỹ thuật mới được ưu tiên rõ rệt, các buổi học có nội dung Thi đấu ít thường xuyên hơn so với các buổi dạy và hoàn thiện kỹ thuật.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học GTVT đã được đầu tư và có sự đa dạng. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng nhu cầu chưa đồng đều và thấp ở nhiều hạng mục quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng GDTC.

- Tỷ lệ sinh viên Trường Đại học GTVT đạt yêu cầu về kết quả học tập môn GDTC tăng dần liên tục qua các khóa. 100% sinh viên có nguyện vọng học môn GDTC theo môn thể thao tự chọn. Bốn môn được sinh viên ưu tiên hàng đầu là: Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông và Bóng Rổ.

- Nghiên cứu đề xuất đổi mới chương trình GDTC tại Trường Đại học GTVT theo hướng tự chọn, tập trung vào 4 môn có nhu cầu cao nhất để nâng cao chất lượng và hứng thú học tập của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*
2. *Các Chỉ thị về công tác TDTT trong tình hình mới* (sách văn kiện của Đảng và Nhà nước về TDTT).
3. Đồng Quang Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, NXB Hà Nội.
4. Trường Đại học Giao thông vận tải (2021), *Giáo trình GDTC* (Tái bản lần thứ 6), NXB GTVT.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài viết được trích dẫn từ đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở (2025): “Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất”, chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Tiến Dũng. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Giao thông vận tải trong đề tài mã số: T2025-GDT-001.

Ngày nhận bài: 04/11/2025; Ngày đánh giá: 25/11/2025; Ngày duyệt đăng: 10/12/2025.